

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang T.
2. Ông Lê Văn C.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị A - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST- HS ngày 26/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST- HS ngày 06/6/2023 đối với bị cáo:

1. Lê Công B; sinh năm 1973, tại xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đễ(đã chết) và bà Lê Thị Ph(đã chết); Có vợ là: Cầm Thị Đ và 04 con. Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Trước khi phạm tội là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo quyết định số 48 – QĐ/UBKTHU, ngày 06/3/2023 của UBKT Huyện ủy huyện Thường Xuân.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Chị Cầm Thị H – sinh năm 1990(Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Chinh, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người làm chứng: Anh Cầm Bá Thìn – sinh năm 1989(Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Chinh, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2021, do khó khăn về kinh tế nên Lê Công B, sinh năm 1973 trú tại thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa có hỏi bạn bè, người thân để vay mượn tiền để tiêu xài cá nhân nhưng không vay được của ai. Do có mối quan hệ gia đình với chị Cẩm Thị H, sinh năm 1990 hiện đang cư trú tại thôn Ná Mén, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân (B là em rể con nhà chú ruột của chị H) nên B biết chị H đã tốt nghiệp và có bằng Đại học nhưng hiện chưa xin được việc. Vì thế B nảy sinh ý định nhận xin việc cho chị H, mục đích là để chị H đưa tiền cho B để có tiền tiêu xài. Cụ thể, Lê Công B đã liên hệ với chị H, đặt vấn đề để xin chạy việc với lý do B quen biết nhiều lãnh đạo, cán bộ làm ở UBND huyện Thường Xuân và UBND tỉnh Thanh Hóa, có thể xin giúp cho chị H vào làm cán bộ công chức văn hóa – xã hội cụm 5 Xuân của huyện Thường Xuân (Vạn Xuân, Xuân Chinh, Xuân Lộc, Xuân Lẻ, Xuân Thắng) với chi phí : 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và cam kết sẽ xin được việc vào cuối năm 2021.

Sau khi chị H bàn bạc với chồng là anh Cẩm Bá Thìn, sinh năm 1989 trú tại thôn Chinh, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, hai vợ chồng chị H đã thỏa thuận với B, nhờ B lo xin việc với chi phí 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Sau đó chị H gửi hồ sơ cá nhân cho B và chuyển tiền cho B 03 (ba) lần với tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), bằng hình thức chuyển khoản. Cụ thể, lần thứ nhất vào ngày 18/8/2021, chị H chuyển cho B số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) với nội dung “chuyen tien chay viec”, lần thứ hai vào ngày 30/8/2021, chị H chuyển khoản cho B số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lần cuối vào ngày 25/11/2021, chị H chuyển khoản cho B số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Các lần chuyển khoản đều từ số tài khoản 108873356856, ngân hàng Vietinbank của chị H đến số tài khoản 3515205005283, ngân hàng Agribank của Lê Công B. Sau mỗi lần nhận được tiền do chị H chuyển khoản, B đều rút hết tiền để tiêu xài cá nhân mà không nhờ ai xin việc cho chị H như đã hứa. Đến cuối năm 2021, chị H thấy chưa có kết quả xin việc như B đã hứa nên gọi điện hỏi thì B hứa hẹn nói đang chờ cấp trên duyệt hồ sơ phải sang năm 2022 mới có quyết định. Sau nhiều lần hỏi mà chị H vẫn chưa thấy B xin được việc, chị H đã yêu cầu B trả lại tiền nhưng B đưa ra nhiều lý do để xin khất nài. Đến khoảng tháng 9/2022, vợ chồng chị H biết thông tin hiện nay B cũng đang nợ nhiều người nên đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan điều tra về hành vi có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản của B. Đến ngày 21/11/2022, sau khi biết chị H đã làm đơn tố cáo, B đem số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) trả cho chị H, chị H đã đem toàn bộ số tiền trên giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân.

Trong quá trình điều tra, Lê Công B đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến về việc hứa hẹn xin việc cho chị H. B thừa nhận vì gặp khó khăn về kinh tế, cần tiền gấp để chi tiêu cá nhân và biết chị H đang muốn tìm việc làm công chức nhà nước nên mặc dù không có khả năng xin việc, B vẫn nói với chị H là mình xin được việc để nhận tiền. Khi nhận được số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), B cũng không nhờ ai, không nộp hồ sơ, tài liệu gì cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nào để xin việc cho chị như đã hứa, bản thân B cũng không quen biết ai, việc B nói quen biết nhiều cán bộ ở UBND

huyện Thường Xuân và UBND tỉnh Thanh Hóa là không đúng thực tế, B nói ra để chị H tin tưởng và giao tiền cho B.

Lời khai của B cũng phù hợp với lời trình bày của chị Cẩm Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã thu thập được

-Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định số: 152/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng PC09, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số và dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8 của Lê Công Bắc để tiến hành phục hồi và trích xuất dữ liệu điện tử.

Tại Kết luận giám định số: 628/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: không tìm thấy dữ liệu đã xóa trong điện thoại gửi giám định; Không trích xuất được dữ liệu điện tử tin nhắn ứng dụng SMS, tin nhắn ứng dụng Zalo thời gian từ ngày 01/8/2021 đến 21/11/2022 trong điện thoại gửi giám định.

Ngày 10/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định số: 08/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của Cẩm Thị H.

Tại Kết luận giám định số: 1135/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Trong thời gian từ ngày 01/8/2021 đến ngày 21/11/2022 tìm thấy 13(mười ba) tin nhắn SMS, 22 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn Zalo trong điện thoại gửi giám định có liên quan đến việc Lê Công B trao đổi, hứa hẹn để xin việc cho chị Cẩm Thị H và việc chị H chuyển tiền cho B.

-Các tài liệu, chứng cứ khác:

Tại văn bản số 1911/CV- CNTHH-TH ngày 14/12/2022 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Thanh Hóa xác định: chủ tài khoản số 108873356856 mang tên CAM THI HONG. Tài liệu sao kê của số tài khoản thể hiện đầy đủ nội dung chuyển và nhận tiền giữa chị Cẩm Thị H và Lê Công B.

Tại văn bản số 01/NNHo. ThX-KTNQ ngày 04/01/2023 của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), chi nhánh Thường Xuân, Thanh Hóa xác định chủ tài khoản số 3515205005283 mang tên Lê Công B, địa chỉ xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân. Tài liệu sao kê của số tài khoản thể hiện đầy đủ nội dung chuyển và nhận tiền giữa chị Cẩm Thị H và Lê Công B.

- Các tình tiết khác:

Sau khi chị H làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra, ngày 21/11/2022 Lê Công B đã tự nguyện trả lại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Chị Hồng đã nhận đủ tiền và không bồi thường gì thêm. Ngoài ra chị H còn làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Công B.

Trước khi phạm tội, Lê Công B có nhiều giấy khen, bằng khen, thành tích đóng góp trong quá trình công tác trong ngành giáo dục.

-Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ các đồ vật gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu xám, số IMEI 1: 355113090867542, số IMEI 2: 355114090867540, trên máy có lắp sim số thuê bao 0847159686, đã bị nứt vỡ ốp mặt sau, được tạm giữ từ Lê Công B. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của bị cáo B, được bị cáo dùng để nhắn tin, gọi điện với chị H, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Thường Xuân.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng gold, số IMEI: 353263074087732, máy được lắp sim mạng Viettel số: 0359.016.553, đã qua sử dụng, được tạm giữ từ chị Cầm Thị H. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của chị Hồng, sau khi giám định xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cầm Thị H theo quy định.

- Số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tạm giữ từ chị Cầm Thị H. Quá trình điều tra, xác định đây là tiền do bị cáo Lê Công B đã trả lại cho chị H để khắc phục hậu quả, chị H là chủ sở hữu hợp pháp. Căn cứ đơn xin nhận lại tài sản của chị H và xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả lại tiền cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTX ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Công B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Công B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Công B mức án từ 28 đến 32 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là từ 56 đến 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Công B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Khoảng tháng 8/2021, Lê Công B, sinh năm 1973 trú tại thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đã đưa ra các thông tin gian dối về việc quen biết lãnh đạo của UBND huyện Thường Xuân và lãnh đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa và hứa hẹn xin việc cho chị Cẩm Thị H, sinh năm 1990, trú tại thôn Ná Mén, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân để chiếm đoạt của chị H với tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt tiền của chị H, B sử dụng để tiêu xài cá nhân, B không liên lạc với ai và cũng không quen biết ai để xin việc cho chị H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy*: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây nên sự bất bình, tâm lý hoang mang trong dư luận nhân dân nên cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Công B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] *Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy*:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; có thành tích xuất sắc trong công tác; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo ốm đau, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS.

[5] *Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt*: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; các điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị Cẩm Thị H đã được nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu xám, đã bị nứt vỡ ốp mặt sau, được thu giữ từ Lê Công B. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01(một) sim thuê bao số 0847159686 được lắp trên máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu xám. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c, khoản 2 Điều 174; Điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công B.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: **Lê Công B 30**(Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60(Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Công B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) sim thuê bao số 0847159686 thu giữ của Lê Công B.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu xám, đã bị nứt vỡ ốp mặt sau, được thu giữ từ Lê Công B

Các vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 26/4/2023.

*Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Công B phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ H

